TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HS-ST

Ngày: 14-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Đồng Tịnh – UVBTV, cán bộ CQ quận đoàn.

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

TƯỞNG NHẬT V, *(tên gọi khác: Không);* sinh ngày: 29/08/2002; tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 30 (cũ) nay là tổ 01, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tưởng Nhật Q (SN:1971) và bà Trương Thị Thùy L (SN:1974); gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/7/2019. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Tưởng Nhật Q, sinh năm 1971 và bà Trương Thị Thùy L, sinh năm 1974; cùng trú tại: Tổ 30 (cũ) nay là tổ 01, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng – Là cha mẹ ruột của bị cáo V.

- *Người bào chửa cho bị cáo V: Ông* Võ Văn Thiết - Luật sư, Văn phòng luật sư Thiết và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: 357/88 L, quận S, thành phố Đà Nẵng - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Tưởng Nhật Q**, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 30 (cũ) nay là tổ 01, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

Cháu **Võ Duy Đ**, sinh ngày 30/11/2002; trú tại: 428/11 Tôn Đ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- *Người đại diện hợp pháp của Võ Duy Đ:* Anh **Võ Duy T**, sinh năm 1992; trú tại: 428/H1 Tôn Đ, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng – Là anh trai của Đ. *Vắng mặt.*

* *Người chứng kiến:* Anh **Âu Mạnh H**, sinh năm 1995; trú tại: 23/464 Trưng Nữ V, quận H, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/7/2019, tại trước quán Karaoke Shark đường Phạm Văn Đ, quận S, TP. Đà Nẵng lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận S phát hiện Tưởng Nhật V và Võ Duy Đ đang điều khiển xe mô tô hiệu Airblade BKS: 43H1-22673 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra.

Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần jean bên trái, phía trước của V đang mặc có 01 gói nylong diện (4x6) cm bên trong có 05 (năm) viên nén hình tròn, màu xanh lá cây và 01 gói nylong diện (2x2) cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn,

màu trắng. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tưởng Nhật V.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói nylong diện (4x6) cm bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn, màu xanh lá cây

- 01 (môt) gói nylong diện (2x2) cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn, màu trắng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ - bạc BKS: 43H1-226.73;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh – trắng, số IMEI: 99001229942194 có gắn 02 sim số: 0935259515 và 0901134513.

Căn cứ Kết luận giám định số 213/GĐ-MT ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng:

- 05 (năm) viên nén trong mẫu ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine; khối lượng mẫu viên nén V1: 1,656 gam

- Tinh thể rắn màu trắng trong 01 (một) gói ni lông kích thước khoảng (2x2) cm, được niêm phong, Ký hiệu: V2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine; khối lượng tinh thể mẫu V2: 0,461 gam.

Căn cứ Kết luận giám định số 792/GĐ-MT ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại TP Đà Nẵng:

- Chất rắn màu xanh (đựng trong túi ny lông trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ, Ký hiệu V1 trả) gửi giám định có ma túy loại Methamphetamine và Ketamine (dạng vi vết).

- Ma túy dạng vi vết là ma túy có hàm lượng rất nhỏ, nằm dưới khoảng giới hạn định lượng của phương pháp phân tích nên không thể xác định được khối lượng của từng chất ma túy trong mẫu V1 gửi giám định.

Qua điều tra xác định: Khoảng 19 giờ 00 ngày 17/7/2019, Tưởng Nhật V được một người tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại nhờ đến quán Cà phê Ruby (Địa chỉ: Số 65 đường Y, quận C, TP. Đà Nẵng) để lấy giúp ma túy từ một thanh niên không rõ lai lịch đem tới quán Karaoke Shark đường Phạm Văn Đ, quận S, TP. Đà Nẵng cho L (L không nói rõ mục đích nhờ V nhận và chuyển số

ma túy trên cho L để làm gì và V cũng không biết L sử dụng số ma túy trên vào mục đích gì), L nói khi V giao ma túy cho L thì L sẽ cho V ma túy thuốc lắc để V sử dụng (L không nói số ma túy sẽ cho V là từ số ma túy của riêng L hay là từ số mà túy V lấy đem đến cho L), V đồng ý. Tối ngày 17/7/2019, V rủ Võ Duy Đ đi chơi, V sử dụng xe mô tô hiệu AirBlade, BKS: 43H1 – 226.73 của V đi cùng Võ Duy Đ. Đại điều khiển xe chở V đi đến quán cà phê Ruby, khi đến nơi, Đ đứng bên ngoài chờ V nên Đ không biết việc V vào quán để lấy ma túy. V vào quán cà phê và nhận 01 gói nylong diện (4x6) cm bên trong có 05 viên thuốc lắc và 01 gói nylong diện (2x2) cm bên trong có chứa ma túy Ketamine từ 01 thanh niên có đặc điểm cao khoảng 170 cm, da đen (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sau đó cất giấu vào túi quần phía trước bên phải V đang mặc và đi cùng Đ tới quán Karaoke Shark để giao lại cho L. Khi V đi tới trước quán Karaoke Shark đường Phạm Văn Đ, quận S, TP. Đà Nẵng chưa kịp giao cho L thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện số ma túy trên, lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tưởng Nhật V.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Duy Đ, người chứng kiến anh Âu Mạnh H vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện:

- Lời khai của Võ Duy Đ: Vào tối ngày 17/7/2019, tôi đang ở nhà thì V rủ tôi đi chơi cùng, chúng tôi đang đi thì bị lực lượng Công an bắt giữ, kiểm tra và phát hiện V đang cất giấu ma túy ở túi quần Jean bên trái phía trước của V đang mặc. Tôi không biết nguồn gốc số ma túy đó từ đâu V có.

- Lời khai của anh Âu Mạnh H: Vào tối ngày 17/7/2019, khi đó tôi đang làm việc tại quán Karaoke Shark đường Phạm Văn Đ, quận S thì thấy lực lượng Công an bắt quả tang thanh niên tên Tưởng Nhật V cất giấu ma túy trong người. Lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong số ma túy của V gồm 05 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine (theo V khai nhận).

- Lời khai của ông Tưởng Nhật Q: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ, BKS: 43H1-226.73 là của tôi mua lại của của một người khác vào năm 2017 để sử dụng. Ngày 17/7/2019, con tôi nói mượn xe đi uống cà phê nên tôi cho mượn chứ tôi không biết con tôi sử dụng vào mục đích phạm tội.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Tưởng Nhật V.

Bản cáo trạng số 92/CT- VKS ngày 24/9/2019, của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can Tưởng Nhật V về tội: *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố, nêu tóm tắt nội dung vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tưởng Nhật V từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Do không xác định được tài sản riêng của bị cáo, đồng thời khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 và khoản 5 Điều 250 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu V2, có đóng dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng (hoàn trả do không yêu cầu giám định).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh (màn hình vỡ), số IMEI: 99001229942194 có gắn 02 sim số: 0935259515 và 0901134513 của Tưởng Nhật V.

- Tuyên trả cho ông Tưởng Nhật Quang 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ; BKS: 43H1-226.73; số máy: JF63E2099909; số khung: RLHJF632XHZ083222.

Bị cáo Tưởng Nhật V không có lời trình bày bào chữa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tưởng Nhật V phát biểu luận cứ bào chữa và thống nhất về tội danh mà VKS truy tố bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà KSV đề nghị áp dụng đối với các bị cáo, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét vai trò, nhân thân của bị cáo và chế độ xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội,

đề nghị HĐXX khoan hồng, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo giáo dục với mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo Tưởng Nhật V không bổ sung ý kiến bào chữa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Duy Đ và người đại diện hợp pháp của Đ vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa; người đại diện hợp pháp của bị cáo và người liên quan không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư thực hiện đúng nghĩa vụ của người bào chữa theo quy định của pháp luật, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Tưởng Nhật V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người liên quan; người chứng kiến; bản kết luận giám định … Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/7/2019, tại trước quán Karaoke Shark đường Phạm Văn Đ, quận S, TP. Đà Nẵng lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận S phát hiện Tưởng Nhật V đang có hành vi vận chuyển trái phép 01 gói nylong diện (4x6) cm bên trong có chứa 1,656 gam ma túy loại Methamphetamine,

Ketamine và 01 gói nylong diện (2x2) cm bên trong có chứa 0,461 gam ma túy loại Ketamine từ quán cà phê Ruby Số 65 đường Y, quận C, TP. Đà Nẵng đến quán Karaoke SHARK số 197 Phạm Văn Đ, quận S, TP. Đà Nẵng. Nguồn gốc số ma túy trên là do trước đó, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/7/2019, tại quán cà phê Ruby Số 65 đường Y, quận C, TP. Đà Nẵng, Tưởng Nhật V đã nhận từ 01 thanh niên có đặc điểm cao khoảng 170cm, da đen (chưa rõ nhân thân, lai lịch) số ma túy trên, sau đó dịch chuyển trái phép số ma túy trên tới quán Karaoke SHARK số 197 Phạm Văn Đ, quận S, TP. Đà Nẵng cho 01 thanh niên tên L. Tuy nhiên, khi đi đến trước quán Karaoke Shark đường Phạm Văn Đ, quận S, TP. Đà Nẵng chưa kịp giao ma túy cho L, V bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong tang vật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tưởng Nhật V đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 24 tháng 9 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp ảnh hưởng đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhưng do được hứa hẹn sẽ trả công bằng cách cho bị cáo sử dụng ma túy thuốc lắc nên bị cáo đã nhận lời vận chuyển ma túy cho L (chưa rõ nhân thân lai lịch), bị cáo biết hành vi này là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tham gia vận chuyển với khối lượng 1,656 gam ma túy loại Methamphetamine, Ketamine và 0,461 gam ma túy loại Ketamine từ quán cà phê Ruby Số 65 đường Y, quận C, TP. Đà Nẵng đến quán Karaoke SHARK số 197 Phạm Văn Đ, quận S, TP. Đà Nẵng nên cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm ma túy trong đời sống xã hội.

[4]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn rõ ràng, tỏ ra biết ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 BLHS để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4.1]. Xét lời bào chữa của Luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. HĐXX xem xét khi lượng hình.

[4.2]. Về hình phạt bổ sung: Do không xác định được tài sản riêng của bị cáo, đồng thời khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 và khoản 5 Điều 250 BLHS.

[5]. Về xử lý vật chứng:

[5.1]. Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu V2, có đóng dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng (hoàn trả do không yêu cầu giám định) - là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2]. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh (màn hình vở), số IMEI: 99001229942194 có gắn 02 sim số: 0935259515 và 0901134513 của Tưởng Nhật V là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5.3]. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ; BKS: 43H1-226.73; số máy: JF63E2099909; số khung: RLHJF632XHZ083222 thuộc sở hữu của ông Tưởng Nhật Q - là cha ruột của bị cáo V. V mượn xe của ông Q để đi uống cà phê, ông Quang không biết việc V sử dụng xe mô tô này để vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Tưởng Nhật Q là có cơ sở.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2019).

[6]. Đối với đối tượng ở quán Cà phê Ruby (địa chỉ: số 65 đường Y, quận C, TP Đà Nẵng) đã đưa ma tuý cho Tưởng Nhật V và đối tượng L đã nhờ V đem ma

túy giúp do chưa xác định nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[7]. Đối với Võ Duy Đ do không biết V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 17/7/2019 nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không xử lý.

[8]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Tưởng Nhật V Công an quận S đã ra Quyết định xử lý hành chính là có cơ sở.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Tưởng Nhật V** phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma tuý*".

1/ Áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Tưởng Nhật V **18** *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (17/7/2019).

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu V2, có đóng dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng (hoàn trả do không yêu cầu giám định).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh (màn hình vở), số IMEI: 99001229942194 có gắn 02 sim số: 0935259515 và 0901134513 của Tưởng Nhật V.

- Tuyên trả cho ông Tưởng Nhật Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ; BKS: 43H1-226.73; số máy: JF63E2099909; số khung: RLHJF632XHZ083222.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2019).

3/ Án phí HSST: Bị cáo Tưởng Nhật V phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Đông Thanh